

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2100/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 16 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở hành chính, sân vận động, vườn hoa, cây xanh và các công trình phụ trợ phường Quỳnh Thiện

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở hành chính, sân vận động, vườn hoa, cây xanh và các công trình phụ trợ phường Quỳnh Thiện và Công văn số 382/UBND ngày 05/8/2024 của UBND phường Quỳnh Thiện về việc chỉnh sửa, đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5714/STNMT-BVMT ngày 15/8/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở hành chính, sân vận động, vườn hoa, cây xanh và các công trình phụ trợ phường Quỳnh Thiện (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND phường Quỳnh Thiện làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoàng Mai; Chủ tịch UBND phường Quỳnh Thiện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN (V).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN  
TRỤ SỞ HÀNH CHÍNH, SÂN VẬN ĐỘNG, VƯỜN HOA CÂY XANH VÀ  
CÁC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ PHƯỜNG QUỲNH THIỆN**  
(kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 16/8/2024  
của UBND tỉnh Nghệ An)

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Trụ sở hành chính, sân vận động, vườn hoa, cây xanh và các công trình phụ trợ phường Quỳnh Thiện.

- Địa điểm thực hiện: khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án: UBND phường Quỳnh Thiện.

+ Đại diện: ông Nguyễn Bá Bình, chức vụ: chủ tịch UBND phường.

+ Địa chỉ văn phòng: khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

Dự án thực hiện theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thị xã Hoàng Mai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) với tổng diện tích là 30.710m<sup>2</sup>; trong đó diện tích khu trụ sở hành chính là 8.250m<sup>2</sup>; diện tích khu sân vận động là 18.794m<sup>2</sup>; diện tích khu vườn hoa, cây xanh là 2.335m<sup>2</sup>; diện tích đường giao thông là 1.331m<sup>2</sup>.

**1.3. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

**1.3.1. Các hạng mục công trình:**

**a) Các hạng mục công trình chính:**

- Khu trụ sở hành chính gồm có: nhà làm việc cao 03 tầng, diện tích xây dựng 430m<sup>2</sup>; hội trường 300 chỗ, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 480m<sup>2</sup>; nhà làm việc một cửa, kho dữ liệu, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 90m<sup>2</sup>.

- Khu sân vận động gồm có: nhà thi đấu, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 450m<sup>2</sup>; sân bóng đá, kích thước 90x60m; sân bóng chuyền (2 sân), kích thước 9x19m; khán đài, diện tích xây dựng 200m<sup>2</sup>.

**b) Các hạng mục công trình phụ trợ:**

- Khu trụ sở hành chính gồm có: cổng chính dài L = 20m; cổng phụ dài L = 8m; nhà để xe, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 140m<sup>2</sup>; nhà để xe khách, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 100m<sup>2</sup>; nhà ăn, nhà bếp, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 100m<sup>2</sup>; nhà kho, nhà để máy phát điện, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 50m<sup>2</sup>; sân đường nội bộ; vườn hoa, cây xanh.

- Khu sân vận động gồm có: công chính dài  $L = 16\text{m}$ ; công phụ dài  $L = 6\text{m}$ ; mái che (2 mái), diện tích xây dựng  $300\text{m}^2$ ; bãi để xe (2 bãi), diện tích  $1.660\text{m}^2$ ; đường chạy.

- Khu vực vườn hoa, cây xanh diện tích  $2.335\text{m}^2$ ; đường giao thông diện tích  $1.331\text{m}^2$ .

c) Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa có kích thước B500, dài  $1.195\text{m}$ , độ dốc  $0,3\%$ , kết cấu bằng bê tông cốt thép, trên tuyến bố trí 24 hố ga;

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải bằng đường ống PVC D200, dài  $285\text{m}$ , trên hệ thống bố trí 9 hố ga, kích thước  $L \times B \times H = 0,8 \times 0,8 \times 1\text{m}$ ;

- Hai bể tự hoại, kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước mỗi bể  $L \times B \times H = 2,84 \times 1,42 \times 2,42\text{m}$ , thể tích  $4\text{m}^3/\text{bể}$ , được đặt ngầm dưới nhà làm việc 3 tầng và nhà thi đấu;

- Một bể tách dầu mỡ, kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước  $L \times B \times H = 1,94 \times 1,22 \times 2,25\text{m}$ , thể tích  $3\text{m}^3$ , được đặt cạnh nhà ăn;

- Một bể lắng 3 ngăn (ngăn lắng; ngăn lọc sử dụng cát, than hoạt tính, sỏi; ngăn khử trùng), kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước  $L \times B \times H = 4,92 \times 1,4 \times 2,3\text{m}$ , thể tích  $8,24\text{m}^3$ , đặt ngầm tại khu vực cây xanh phía Tây Nam dự án;

- Một kho chất thải nguy hại diện tích  $5\text{m}^2$ , kết cấu tường bằng xây gạch, đặt tại vị trí số 9 trên bản vẽ quy hoạch đã được phê duyệt;

- Một kho chất thải rắn thông thường diện tích  $5\text{m}^2$ , kết cấu tường bằng xây gạch, đặt cạnh kho chất thải nguy hại.

1.3.2. Các hoạt động của dự án:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Đào bóc đất hữu cơ trên bề mặt, nạo vét bùn khu vực thực hiện dự án và vận chuyển khối lượng đất hữu cơ, bùn đến bãi lưu chứa và bãi thải tiếp nhận ở đồi Chanh thuộc khối Tân Hùng, phường Quỳnh Thiện;

- Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ san nền, thi công xây dựng các công trình;

- Hoạt động san gạt, lu lèn đất san nền;

- Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình chính, phụ trợ và công trình bảo vệ môi trường;

- Hoạt động của công nhân làm việc tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động sinh hoạt, làm việc của cán bộ công nhân viên của phường Quỳnh Thiện và người dân đến giao dịch;

- Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao;

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường: có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 28.114,2m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

#### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Hoạt động đền bù giải phóng mặt bằng có khả năng tác động xấu đến các hộ dân bị thu hồi đất;

- Hoạt động san lấp mặt bằng tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án. Bụi, tiếng ồn, độ rung và chất thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh;

- Hoạt động thi công xây dựng các công trình của dự án phát sinh bụi, tiếng ồn, rung động, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ, công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực dự án và xung quanh;

- Hoạt động của công nhân làm việc tại công trường phát sinh nước thải, chất thải rắn tác động đến môi trường xung quanh, tác động đến kinh tế - xã hội, an ninh trật tự.

#### **2.2. Giai đoạn vận hành:**

- Hoạt động của cán bộ, công nhân viên của phường Quỳnh Thiện và công dân đến giao dịch... tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt của khu vực;

- Hoạt động văn hóa, thể thao tại khu vực sân vận động phát sinh bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, nước thải có thể gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, môi trường nước, tác động đến sức khỏe của người dân gần khu vực dự án;

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

### **3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Nước thải, khí thải:**

##### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

##### **a) Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,6m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị thi công... khoảng  $1,62\text{m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, dầu mỡ, có độ pH cao;

- Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích dự án với lưu lượng khoảng  $0,69\text{m}^3/\text{s}$ ; thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng, đất, cát.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của cán bộ công nhân viên của phường Quỳnh Thiện, công dân đến giao dịch và người tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao với lưu lượng khoảng  $2,8\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm; thành phần chủ yếu gồm các chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ ( $\text{BOD}_5$ ), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá... trên mái nhà, đường bê tông. Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính:  $2,06\text{m}^3/\text{s}$ .

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bụi phát sinh trong quá trình đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải trong giai đoạn thi công các hạng mục công trình; thông số ô nhiễm đặc trưng: TSP;

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải, hoạt động thi công xây dựng công trình; thông số ô nhiễm đặc trưng: CO,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ , VOC.

b) Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phương tiện giao thông đi lại trong khu vực; khí thải phát sinh mùi hôi từ hệ thống thu gom, thoát nước...; thông số ô nhiễm đặc trưng: TSP, CO,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ , VOC,  $\text{H}_2\text{S}$ .

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng  $18\text{ kg}/\text{ngày}$ ; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...), chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (hộp xốp loại bỏ, sản phẩm nhựa dùng một lần...).

- Chất thải rắn thông thường gồm có khối lượng đất, bùn hữu cơ thải từ hoạt động đào đắp khoảng  $8.326,45\text{m}^3$ ; chất thải rắn trong quá trình thi công các hạng mục công trình khoảng  $0,03\text{ tấn}/\text{ngày}$ ; thành phần gồm gạch, vữa, gỗ, bao bì, nguyên vật liệu rơi vãi, mùn, đất hữu cơ, bùn thải, đất đào không thích hợp.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của cán bộ công nhân viên của phường Quỳnh Thiện, công dân đến giao dịch và người tham gia

các hoạt động văn hoá, thể thao khoảng 220,7 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...), chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (hộp xốp loại bỏ, sản phẩm nhựa dùng một lần...).

- Chất thải rắn thông thường phát sinh khoảng 0,53 tấn/năm, gồm bùn từ bể tự hoại, bể lắng 03 ngăn, hệ thống thu gom thoát nước.

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và các phương tiện thi công, khối lượng phát sinh khoảng 7,48 kg/tháng; thành phần chủ yếu gồm giẻ lau có dính dầu mỡ, pin thải...

#### b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu trụ sở hành chính và sân vận động, khối lượng khoảng 05 kg/năm, thành phần chủ yếu gồm giẻ lau có dính dầu mỡ, pin thải, bóng đèn huỳnh quang...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung:

#### 3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải...);

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc lớn thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải thi công.

#### 3.3.2. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện ra vào khu vực dự án, hoạt động của cán bộ công nhân viên làm việc và khách đến giao dịch.

### 3.4. Tác động khác:

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất trồng lúa của người dân có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất;

- Tác động do hoạt động bóc và vận chuyển đất hữu cơ tầng mặt đất lúa với khối lượng khoảng 7.028,55m<sup>3</sup>;

- Tác động đến an toàn giao thông từ các phương tiện vận chuyển, máy móc, phương tiện thi công;

- Tác động đến khu dân cư xung quanh khu vực dự án;

- Tác động đến hệ sinh thái khu vực dự án;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông, hệ thống xử lý nước thải.

### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

#### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng:

###### - Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công, thiết kế bằng vật liệu thép cường độ cao kết hợp với nhựa uPVC (có 02 bồn chứa nước thải bằng Composite dung tích 2 m<sup>3</sup>); hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường;

+ Nước thải từ quá trình rửa chân, tay được thu gom vào bể lắng cùng nước thải thi công xây dựng để xử lý, sau khi lắng lọc tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước dập bụi trong công trường và phạm vi các tuyến đường vận chuyển.

###### - Nước thải xây dựng:

+ Xây dựng rãnh thu gom kích thước BxH = 0,3x0,3m xây bằng gạch để thu gom nước xịt rửa bánh xe, vệ sinh máy móc thiết bị về bể lắng; xây dựng 01 bể lắng 3 ngăn bằng gạch (ngăn lắng 1 có chức năng lắng đất, cát; ngăn thứ 2 được bố trí tấm vải lọc dầu để tách dầu mỡ và ngăn thứ 3 có chức năng chứa nước, kích thước mỗi ngăn là LxBxH = 1,5x1x1,5m). Nước sau xử lý được tái sử dụng vào các mục đích như rửa xe, làm ẩm vật liệu thi công và tưới nước dập bụi trên công trường thi công và không thải ra môi trường;

+ Bố trí các tấm vải lọc dầu (theo kích thước của bể lắng) tại ngăn thứ 2 bể lắng, định kỳ 01 tháng/lần thay tấm vải lọc dầu. Vải lọc dầu đã sử dụng được thu gom và quản lý cùng với các loại chất thải nguy hại khác;

+ Quy trình: nước thải từ hoạt động rửa xe, máy móc thiết bị → rãnh thu gom → bể lắng 3 ngăn → tuần hoàn tái sử dụng.

###### - Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng rãnh đất, kích thước BxH = 0,5x0,5m, dọc rãnh thu gom bố trí các hố thu (kích thước LxBxH = 1x1x1m), khoảng cách 30m/hố;

+ Quy trình thu gom, thoát nước mưa: nước mưa chảy tràn → rãnh đất và hố thu → kênh tiêu Bình Sơn → sông Hoàng Mai;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước khi thi công các công trình khác;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom chất thải, không để rò rỉ xăng dầu;

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước; thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy.

##### b) Giai đoạn vận hành:

###### \* Nước mưa chảy tràn:

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa kín, kích thước B500, dài



1.195m, độ dốc 0,3%, bằng bê tông cốt thép, trên hệ thống bố trí 24 hố thu kích thước  $LxBxH = 1x1x1,2m$ , khoảng cách bố trí hố thu từ 50m;

- Nạo vét bùn hệ thống mương thoát nước định kỳ;
- Tu bổ, sửa chữa hàng năm đối với các đoạn mương bị hư hỏng.

\* Nước thải sinh hoạt:

- Giai đoạn trước khi hệ thống xử lý nước thải tập trung thị xã Hoàng Mai hoạt động:

+ Quy trình xử lý nước thải: nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, nước thải từ nhà ăn được xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ, nước thải tắm giặt → hệ thống thu gom → bể lắng 3 ngăn → kênh tiêu Bình Sơn → sông Hoàng Mai;

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải PVC D200, dài 285m, trên hệ thống bố trí 9 hố ga, kích thước  $LxBxH = 0,8x0,8x1m$ ;

+ Xây dựng 2 bể tự hoại, kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước mỗi bể  $LxBxH = 2,84x1,42x2,42m$ , thể tích  $4m^3$ /bể, được đặt ngầm dưới nhà làm việc 3 tầng và nhà thi đấu;

+ Xây dựng 1 bể tách dầu mỡ, kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước  $LxBxH = 1,94x1,22x2,25m$ , thể tích  $3m^3$ , được đặt cạnh nhà ăn;

+ Xây dựng 1 bể lắng 3 ngăn (ngăn lắng; ngăn lọc sử dụng cát, than hoạt tính, sỏi; ngăn khử trùng), kết cấu bằng bê tông cốt thép, kích thước  $LxBxH = 4,92x1,4x2,3m$ , thể tích  $8,24m^3$ , đặt ngầm tại khu vực cây xanh phía Tây Nam dự án;

+ Nguồn tiếp nhận: sông Hoàng Mai đoạn chảy qua phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;

+ Tọa độ vị trí xả nước thải:  $X = 2130622(m)$ ,  $Y = 600741(m)$  (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}45'$  múi chiếu  $3^{\circ}$ );

+ Tọa độ vị trí xả vào nguồn tiếp nhận sông Hoàng Mai:  $X = 2128244(m)$ ,  $Y = 604070(m)$  (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}45'$  múi chiếu  $3^{\circ}$ );

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy.

- Giai đoạn sau khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị xã Hoàng Mai đi vào hoạt động:

+ Sau khi hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của thị xã Hoàng Mai đi vào hoạt động, nước thải sinh hoạt của dự án được xử lý bằng bể lắng 3 ngăn (ngăn lắng; ngăn lọc sử dụng cát, than hoạt tính, sỏi và ngăn khử trùng bằng chlorine). Sau đó đầu nối với hệ thống thu gom nước thải thị xã Hoàng Mai và được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung thị xã Hoàng Mai công suất  $3.000m^3$ /ngày đêm để xử lý trước khi xả vào sông Hoàng Mai;

+ Nguồn tiếp nhận: sông Hoàng Mai đoạn chảy qua phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;

+ Tọa độ vị trí dự kiến đầu nối:  $X = 2130625(m)$ ,  $Y = 600741(m)$  (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}45'$  múi chiều  $3^{\circ}$ );

+ Phương thức xả thải: tự chảy.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước mưa và hệ sinh thái khu vực trong quá trình thi công xây dựng và vận hành các hạng mục công trình của dự án;

- Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung thị xã Hoàng Mai chưa đi vào hoạt động, thu gom và xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, hệ số  $K=1,2$  trước khi chảy vào kênh tiêu Bình Sơn. Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị xã Hoàng Mai đi vào hoạt động, thực hiện việc xử lý nước thải và đầu nối thoát nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo quy định của UBND thị xã Hoàng Mai.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Các trang thiết bị giúp hạn chế bụi trong quá trình thi công và vận chuyển nguyên vật liệu bao gồm: máy bơm cao áp, vòi bơm tưới ẩm, bạt che phủ, ô tô tưới ẩm  $2m^3$ ;

- Sử dụng máy bơm nước cao áp để xịt rửa, vệ sinh phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị trước khi ra khỏi dự án; bố trí công nhân thực hiện vệ sinh thùng xe, lớp xe trước khi xe ra khỏi khu vực bãi thải và bãi chứa đất bóc hữu cơ tầng mặt đất lúa ở đồi Chanh;

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, thi công có chứng nhận kiểm định và thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các loại máy móc thi công để giảm bớt ô nhiễm do khí thải;

- Các phương tiện vận chuyển, bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ bạt nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán;

- Phun nước tưới ẩm bằng xe chuyên dụng với tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày và 4 lần/1 ngày những ngày nắng vào 7h và 10h sáng, 14h30 và 16h chiều để hạn chế bụi trên những đoạn đường nội bộ đi vào khu vực dự án, các tuyến đường dự kiến dùng vận chuyển đất đá, vật liệu xây dựng... phục vụ cho dự án gồm tuyến đường quy hoạch phía Nam từ vị trí dự án ra đến điểm giao QL1A dài khoảng 200m, tuyến đường quy hoạch phía Đông kết nối đến đường Phùng Chí Kiên chạy ra QL1A chiều dài khoảng 500m. Những ngày thời tiết khô hanh, phun nước tưới ẩm ở khu vực xây dựng để hạn chế bụi ảnh hưởng đến công nhân;

- Bố trí hàng rào bằng tôn cao 3m phía Tây, Đông, Đông Bắc và phía Nam dự án sát với khu dân cư, đường giao thông để giảm thiểu bụi phát tán trong quá trình thi công;

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại

công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

b) Giai đoạn vận hành:

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên dự án nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện giao thông hàng ngày ra vào khu vực;

- Sử dụng loại cây lấy bóng mát chịu được gió bụi và sâu bệnh, thân cây thẳng, cây có rễ ăn sâu, tán rộng và cây có khả năng chịu được điều kiện khí hậu khắc nghiệt của khu vực. Cây xanh và thảm cỏ được bố trí xung quanh các tòa nhà, khuôn viên dự án và dọc theo các tuyến đường giao thông;

- Sử dụng các loại nhiên liệu đốt phù hợp, thân thiện với môi trường (gas, điện, dầu DO...), không sử dụng các loại nhiên liệu như than đá hoặc đốt rác, túi nilon... Lắp đặt quạt thông gió khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh;

- Đối với rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải, mùi hôi như  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{NH}_3$ ... vào môi trường không khí. Định kỳ kiểm tra, khơi thông mương thoát nước thải và nắp đậy hố ga, hạn chế các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải vào môi trường.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thực hiện đầy đủ biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, mùi hôi từ hoạt động của dự án đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi xung quanh, người dân và công nhân lao động.

## **4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 03 thùng composit dung tích 100 lít có màu sắc khác nhau, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của UBND tỉnh Nghệ An. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau:

+ 01 thùng đựng chất thải có thể tái chế, tái sử dụng: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy...

+ 01 thùng đựng chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa...

+ 01 thùng đựng chất thải chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) như: túi nilon, hộp đựng thực phẩm...

- Chất thải sau khi thu gom, phân loại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

\* Chất thải rắn thông thường:

- Đất, bùn hữu cơ thải từ hoạt động đào đắp: được đổ thải tại bãi thải khu vực đồi Chanh, diện tích là 15.000m<sup>2</sup>, chiều cao đổ thải không quá 2m, đã được UBND phường Quỳnh Thiện chấp thuận.

- Chất thải rắn do quá trình thi công:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn... thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định;

+ Chất thải rắn xây dựng như gạch vỡ, đá vỡ, bê tông... được tận dụng để làm móng, san lấp các hạng mục không đòi hỏi yêu cầu cao của vật liệu;

+ Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác;

+ Chất thải rắn xây dựng không thể tái chế: thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tại hành lang mỗi tầng nhà làm việc 3 tầng, hội trường, nhà một cửa được bố trí 3 thùng composite loại dung tích 50 lít, có màu sắc khác nhau, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của UBND tỉnh Nghệ An (01 thùng chứa chất thải thực phẩm, 01 thùng chứa chất thải tái chế và 01 thùng chứa chất thải sinh hoạt khác);

- Tại khu vực nhà bếp, nhà thi đấu, khu vực sân đường khu hành chính, khu vực sân vận động mỗi khu vực bố trí 03 thùng chứa composite dung tích 120 lít (01 thùng chứa chất thải thực phẩm, 01 thùng chứa chất thải tái chế và 01 thùng chứa chất thải sinh hoạt khác);

- Tại kho lưu chứa bố trí 3 thùng composite, loại dung tích 240 lít (01 thùng chứa chất thải thực phẩm, 01 thùng chứa chất thải tái chế và 01 thùng chứa chất thải sinh hoạt khác), có bánh xe để lưu giữ chất thải;

- Cuối ngày, chất thải sinh hoạt các loại tại các khu vực được nhân viên tạp vụ thu gom tập kết về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt diện tích 5m<sup>2</sup> xây dựng cạnh kho chất thải nguy hại, kho có kết cấu tường bằng gạch, có biển báo, mái che, cửa có khóa, sàn được chống thấm, gờ chắn và tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển 01 lần/ngày;

- Bùn thải từ bể tự hoại, bể lắng 3 ngăn, mương thu gom nước mưa, nước thải định kỳ nạo vét với tần suất 2 năm/lần và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, hợp đồng vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng dự án và vận hành đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 5m<sup>2</sup> cạnh vị trí tập kết vật liệu xây dựng, có biển dấu hiệu cảnh báo, cửa khóa, nền chống thấm, đảm bảo kín khít tránh nước mưa chảy tràn từ ngoài vào, có mái che; bố trí 03 thùng composite có nắp đậy, có dung tích 100 lít, các thùng chứa đều được dán nhãn cảnh báo. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 5m<sup>2</sup> được xây dựng tại vị trí số 9 trên bản vẽ quy hoạch đã được phê duyệt, có biển dấu hiệu cảnh báo, cửa khóa, nền chống thấm, đảm bảo kín khít tránh nước mưa chảy tràn từ ngoài vào, có mái che; bố trí 03 thùng composite dung tích 100 lít, có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, hợp đồng vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng dự án và vận hành đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:**

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Thường xuyên bảo trì các máy móc, thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;
- Không sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn; sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên;

- Không sử dụng những máy móc, thiết bị gây tiếng ồn và độ rung để thi công vào ban đêm, từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau và giờ nghỉ trưa từ 11h30' đến 13h30';

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn như: mũ, quần áo bảo hộ lao động...

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

- Quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe để giảm tối đa tiếng ồn phát sinh, đặc biệt khi đi trong khuôn viên dự án;

- Máy phát điện đặt trong phòng riêng, cách xa khu vực làm việc;

- Thực hiện trồng nhiều cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên dự án theo đúng quy hoạch;

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị.

#### **4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sự cố an toàn lao động: trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trường.

- Sự cố an toàn thiết bị: vận hành các loại thiết bị, máy móc tuân thủ nghiêm quy tắc của nhà sản xuất; công nhân vận hành được đào tạo chính quy và có chứng chỉ tay nghề.

- Sự cố cháy nổ, sét đánh:

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy, bố trí bể nước, máy bơm, bình chữa cháy cầm tay... để kịp thời chữa cháy khi có hoả hoạn xảy ra;

+ Lắp đặt công trình chống sét với hệ thống kim thu sét, dây dẫn và hệ thống tiếp địa có khả năng dẫn điện tốt hơn khả năng dẫn điện của công trình như: thép mạ đồng, đồng thau... để phòng chống sét cho công trình đang thi công.

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai, sạt lở:

+ Trước khi có mưa bão cần phải che kín, chằng chống lại kho bãi chứa vật liệu xây dựng và kiểm tra hệ thống điện hoặc cắt điện trong trường hợp cần thiết;

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thoát nước xung quanh các công trình xây dựng để đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, đặc biệt là trước và sau mỗi thời điểm mưa lớn, bão lũ xảy ra;

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có sự chuẩn bị và biện pháp ứng phó khi thiên tai xảy ra;

+ Để giảm khả năng sạt lở, quá trình thi công tuyệt đối tuân theo phương án thiết kế đã được cơ quan có chức năng phê duyệt.

b) Giai đoạn vận hành:

- Sự cố cháy nổ, sự cố về điện:

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy PCCC trong quá trình xây dựng công trình từ khâu thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng;

+ Hệ thống điện thiết kế riêng biệt, tách rời khỏi các công trình khác để dễ dàng sửa chữa, tránh chập cháy nổ.

- Sự cố sét đánh: lắp đặt công trình chống sét với hệ thống kim thu sét, dây dẫn và hệ thống tiếp địa có khả năng dẫn điện tốt hơn khả năng dẫn điện của công trình như thép mạ đồng, đồng thau... để phòng chống sét cho công trình.

- Sự cố công trình xử lý nước thải:

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom nước thải, bể lắng 3 ngăn, bể tách dầu mỡ và bể tự hoại để kịp thời phát hiện phòng ngừa và khắc phục sự cố;

+ Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

#### 4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Đối với đất bóc hữu cơ tầng mặt đất lúa: Chủ dự án sử dụng khoảng 1.167,5m<sup>3</sup> để trồng cây xanh trong khu vực Dự án với diện tích là 2.335m<sup>2</sup>, còn lại khoảng 5.861,05m<sup>3</sup> được vận chuyển lưu chứa tại bãi chứa khu vực đồi Chanh, diện tích 5.000m<sup>2</sup>, đã được UBND phường Quỳnh Thiện chấp thuận;

- UBND phường Quỳnh Thiện thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất của các hộ dân; thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thủ tục đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản khi bóc đất, bùn hữu cơ thải trong quá trình đào đắp khu vực dự án để vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

#### **5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng:**

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và bùn đất hữu cơ:

- Vị trí giám sát: những vị trí có phát sinh chất thải; khu vực lưu giữ chất thải; tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu và bùn đất hữu cơ;

- Nội dung giám sát: cách thức thu gom, phân loại và lưu giữ; khối lượng; tuyến đường vận chuyển; biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và bùn đất hữu cơ.

#### **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành:**

##### 5.2.1. Giám sát nước thải:

Dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh <500m<sup>3</sup> nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

##### 5.2.2. Giám sát chất thải rắn:

###### a. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

###### b. Giám sát chất thải rắn thông thường:

- Vị trí giám sát: bể tự hoại, bể lắng 3 ngăn tại thời điểm nạo vét, hút.

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh.

- Tần suất giám sát: 2 năm/lần.

c. Giám sát chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: kho chất thải nguy hại.
- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh, phân loại theo quy định.
- Tần suất giám sát: 1 năm/lần.

#### **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

6.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của dự án; chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

6.4. Thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công, lưu chứa đất bóc tầng mặt đất lúa và đổ thải các loại đất, bùn thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

6.5. Xây dựng công trình xử lý nước thải đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

6.6. Đảm bảo kinh phí để duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án.

6.7. Chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Quỳnh Thiện.

6.9. Cam kết thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.